

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng thị trấn Lao Bảo
thuộc Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo
huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng UBND tỉnh và Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2731/TTr-SXD ngày 31/12/2021 kèm theo Báo cáo thẩm định số 1079/BC-SXD ngày 30/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng thị trấn Lao Bảo thuộc Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, với các nội dung như sau:

1. Tên đồ án quy hoạch: Quy hoạch phân khu xây dựng thị trấn Lao Bảo thuộc Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

2. Phạm vi ranh giới, quy mô diện tích

Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch là toàn bộ thị trấn Lao Bảo với tổng diện tích tự nhiên là 1.717,3 ha, có phạm vi ranh giới cụ thể như sau: Phía Bắc giáp xã Hướng Phùng; Phía Đông giáp xã Tân Thành; Phía Nam và phía Tây giáp sông Sêpôn, tỉnh Savannakhet, CHDCND Lào.

3. Tính chất

Là đô thị cửa khẩu quốc tế quan trọng trên tuyến biên giới Việt - Lào, một trong những trung tâm thương mại - dịch vụ của tỉnh, có ý nghĩa vùng và quốc tế, là đầu mối giao lưu kinh tế và hợp tác quốc tế quan trọng trên hành lang kinh tế Đông - Tây, phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch - công nghiệp; có vị trí quan trọng về an ninh và quốc phòng.

4. Mục tiêu

- Cụ thể hóa Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030, Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo đến năm 2025.

- Xác định chức năng sử dụng cho từng khu đất; nguyên tắc tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan cho toàn khu vực lập quy hoạch; chỉ tiêu về dân số, sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật đối với từng ô phố; bố trí công trình hạ tầng xã hội phù hợp với nhu cầu sử dụng; bố trí mạng lưới các công trình hạ tầng kỹ thuật đến các trục đường phố phù hợp với các giai đoạn phát triển của toàn đô thị; đánh giá môi trường chiến lược.

- Làm căn cứ quản lý xây dựng đô thị và làm cơ sở lập các đồ án quy hoạch chi tiết, phục vụ công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng.

5. Quy mô dân số, đất đai

- Dự báo quy mô dân số đến năm 2025 là 20.000 người, đến năm 2030 là 25.000 người.

- Dự báo diện tích đất xây dựng đô thị đến năm 2025 khoảng 975,67 ha, đến năm 2030 khoảng 1.017,7 ha.

6. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích tự nhiên là 1.717,3 ha. Định hướng quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 như sau:

a) Đất xây dựng đô thị đến năm 2030 khoảng 1.017,7ha, chiếm khoảng 59,26% diện tích đất tự nhiên, trong đó:

- Đất dân dụng là 463,58 ha, chỉ tiêu khoảng 185,4m²/người (chỉ tiêu phát triển mới khoảng 68,3m²/người) chiếm khoảng 44,5% đất xây dựng đô thị, trong đó:

+ Đất đơn vị ở là 307,84 ha, gồm: Các nhóm nhà ở có diện tích là 249,67 ha; các công trình dịch vụ - công cộng là 16,23 ha; cây xanh vườn hoa 15,0 ha;

đường giao thông và bãi đỗ xe cho đơn vị ở là 26,94 ha.

+ Đất công trình công cộng có diện tích 57,24 ha, gồm: Đất dịch vụ - công cộng cấp đô thị là 45,95 ha; Đất giáo dục đào tạo là 1,99 ha; Đất y tế là 0,42 ha; Đất cơ quan hành chính sự nghiệp là 0,66 ha; Đất thể dục thể thao là 3,52 ha.

+ Đất cây xanh cấp đô thị khoảng 26,6 ha;

+ Đất giao thông khoảng 71,91 ha.

- Đất ngoài dân là 554,12 ha, chiếm khoảng 54,5% đất xây dựng đô thị, gồm: Đất dịch vụ du lịch là 36,43 ha; Đất công nghiệp, kho tàng là 29,4 ha; Đất cơ quan bên ngoài và trung tâm chuyên ngành là 14,35 ha; Đất giao thông đối ngoại là 31,66 ha; Đất an ninh - quốc phòng là 5,34 ha; Đất tôn giáo - tín ngưỡng là 2,52 ha; Đất nghĩa trang, nghĩa địa là 13,2 ha; Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật là 9,57 ha; Đất sông ngòi, kênh rạch, suối là 23,44 ha; Đất dự trữ phát triển là 293,78 ha; Đất cây xanh cách ly là 94,42 ha

b) Đất khác là 699,6 ha, gồm: Đất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, đồi núi.

7. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

a) Hướng phát triển

- Hướng phát triển đô thị và cơ sở hạ tầng: Hoàn thành các hạng mục hạ tầng kỹ thuật để thị trấn Lao Bảo đạt tiêu chí đô thị loại IV vào năm 2025 và cơ bản đạt tiêu chí loại III vào năm 2030, đảm nhận chức năng trung tâm thương mại - dịch vụ của tỉnh, vùng, cả nước và quốc tế.

- Hướng phát triển các ngành kinh tế: Dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh; Trung tâm triển lãm giới thiệu sản phẩm, cửa hàng trưng bày sản phẩm; trung tâm thương mại, siêu thị khách sạn, nhà hàng; phát triển một số ngành công nghiệp như: sản xuất vật liệu xây dựng, lắp ráp xe máy, sửa chữa, gia công cơ khí, công nghiệp điện; vật liệu cách điện; sản xuất các loại dược phẩm,... Đầu mối giao thông quốc tế quan trọng với sự hình thành của tuyến đường sắt Liên Á và Ga đường sắt Quốc tế tại Lao Bảo và tuyến đường cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo.

b) Phân khu chức năng

- Khu công, thương mại, dịch vụ Lao Bảo: Quy mô diện tích khoảng 140,0 ha nằm trong các khóm Ka Tăng, Tây Chín, Duy Tân, An Hà, gắn liền với cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, là cụm tổ hợp các công, thương mại, dịch vụ cửa Khẩu, là khu vực cửa ngõ phía Tây của thị trấn nói riêng và của tỉnh nói chung.

- Cụm công nghiệp phía Tây Bắc thị trấn Lao Bảo: Quy mô diện tích là 27,27 ha, với chức năng sản xuất công nghiệp nhẹ, nông sản, thực phẩm, cơ khí.

- Khu du lịch - nghỉ dưỡng tổng hợp: Quy mô diện tích khoảng 36,43 ha, khu vực dọc suối khóm Khe Đá, là khu du lịch nghỉ dưỡng, du lịch trải nghiệm,

vui chơi giải trí.

- Khu chức năng khu vực Đông Bắc thị trấn Lao Bảo: Quy mô diện tích là 365,0 thuộc thị trấn Lao Bảo và xã Tân Thành, trong đó, tại thị trấn Lao Bảo có quy mô diện tích là 111,12 ha. Là khu dự trữ phát triển đô thị, thương mại - dịch vụ, đầu nối hạ tầng kỹ thuật với khu vực xung quanh đảm bảo tính đồng bộ, đáp ứng tiêu chí đô thị loại III.

- Khu công, thương mại, dịch vụ phía Tây thị trấn Lao Bảo: Quy mô diện tích là 182,66 ha thuộc khóm Ka Tăng. Là khu dự trữ phát triển mở rộng Khu công, thương mại, dịch vụ cửa khẩu quốc tế Lao Bảo.

- Khu vực đồi núi phía Bắc: Quy mô diện tích khoảng 699,6 ha thuộc khóm Khe Đá, Tây Chính, Vĩnh Đông, là khu vực bảo vệ cảnh quan đồi núi và sản xuất nông lâm nghiệp.

- Khu dân cư: Được phân thành hai đơn vị ở, trong đó, Đơn vị ở 1 gồm các khóm Duy Tân, Cao Việt, An Hà, Xuân Phước, Tân Kim, Ka Túp; Đơn vị ở 2 gồm các khóm Ka Tăng, Khe Đá, Tây Chính, Trung Chính, Vĩnh Đông.

8. Thiết kế đô thị

a) Quy định về tầng cao, mật độ xây dựng, khoảng lùi

- Việc xây dựng các công trình không xâm phạm vành đai biên giới đã được thiết lập để quản lý, bảo vệ, duy trì an ninh, trật tự; phòng, chống, ngăn chặn các hành vi xâm nhập, phá hoại, khai thác, thu thập bí mật nhà nước, phải đảm bảo cách đường bên giới $\geq 100\text{m}$.

- Đối với khu vực Trung tâm công thương mại dịch vụ, Khu công nghiệp mở rộng cửa khẩu, Cụm sản xuất Công nghiệp phía Tây Bắc thị trấn Lao Bảo theo quy định tại quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt.

- Tầng cao: Đối với khu dân cư có tầng cao trung bình là 5 tầng; các công trình dịch vụ - công cộng có tầng cao trung bình là 5 tầng; Các công trình thương mại dịch vụ có tầng cao trung bình là 10 tầng.

- Mật độ xây dựng: Các công trình dịch vụ - công cộng như giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, chợ có mật độ xây dựng thuần tối đa là 40%; Khu du lịch - nghỉ dưỡng tổng hợp mật độ xây dựng gộp tối đa $\leq 25\%$; Khu vực công viên cây xanh, cây xanh dọc sông mật độ gộp tối đa là 5%; Mật độ xây dựng nhà ở riêng lẻ (nhà biệt thự, nhà ở liền kề, nhà ở độc lập) theo quy chuẩn về quy hoạch xây dựng.

- Khoảng lùi: Công trình công cộng và thương mại - dịch vụ có chiều cao $< 28\text{m}$ có khoảng lùi tối thiểu 4m, công trình có chiều cao $\geq 28\text{m}$ có khoảng lùi tối thiểu 6m; Nhà ở riêng lẻ chỉ giới xây dựng được phép trùng với chỉ giới đường đỏ, khuyến khích có khoảng lùi 1-2m; Các trục đường nội bộ trong nhóm

khuyến khích tạo khoảng lùi 2-4m;

b) Trục chính, điểm nhân, không gian mở đô thị

- Trục chính đô thị: Cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo, Đường Quốc lộ 9, Nguyễn Huệ, Trần Hưng Đạo, Lý thường Kiệt, Trần Phú, Lê Hồng Phong, Nguyễn Tri Phương, Phạm Văn Đồng, Lê Thế Tiết, Tố Hữu, Hoàng Hoa Thám, Lê Quý Đôn, Đường Vành đai sông Sê Pôn.

- Điểm nhân đô thị: Trung tâm thương mại Lao Bảo, Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, Khu di tích nhà tù Lao Bảo, Công viên Lao Bảo, Sông Sê Pôn.

- Không gian mở: Khu vực dọc sông Sê Pôn, Công viên Lao bảo, Trung tâm thể dục thể thao tại thôn Tây Chính, Công viên mới khóm Tân Kim, Công viên mới khóm Duy Tân, Công viên mới khóm Vĩnh Đông, Suối Ka Tăng, Khu rừng sản xuất phía Bắc thị trấn.

9. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

9.1. Cao độ nền

- Cao độ nền không chế tính theo mực nước tính toán đối với khu ở, khu công nghiệp - kho tàng và khu trung tâm là $P=2\%$; Cao độ nền không chế tính theo mực nước tính toán đối với khu cây xanh cách ly, thể dục thể thao là $P=10\%$.

- Cao độ nền xây dựng quy hoạch: Khu vực trung tâm đô thị, khu dân cư tập trung là $H_{xd} \geq + 205,0m$; Khu vực công nghiệp là $H_{xd} \geq + 205,2 m$; Khu vực cây xanh, công viên là $H_{xd} \geq + 200m$.

9.2. Hệ thống giao thông

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường bộ: Đường cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo có mặt cắt lộ giới là 64,5m; Đường Quốc lộ 9 có mặt cắt lộ giới là 34,0m.

+ Đường sắt: Đường sắt cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo thiết kế đường sắt thường khổ 1,435m chạy song song với đường cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo.

- Giao thông đối nội: gồm các tuyến đường cấp đô thị, cấp khu vực, cấp nội bộ, có mặt cắt lộ giới cụ thể như sau:

+ Mặt cắt 1-1: Mặt cắt lộ giới 43,0m = (8,0 + 7,5 + 12,0 + 7,5 + 8,0) m.

+ Mặt cắt 2-2: Mặt cắt lộ giới 39,0m = (8,0 + 7,5 + 8,0 + 7,5 + 8,0) m.

+ Mặt cắt 3-3: Mặt cắt lộ giới 36,0m = (8,0 + 7,5 + 7,0 + 7,5 + 6,0) m.

+ Mặt cắt 4-4: Mặt cắt lộ giới 33,0m = (8,0 + 7,5 + 2,0 + 7,5 + 8,0)m.

+ Mặt cắt 5-5: Mặt cắt lộ giới 26,0m = (5,0 + 16,0 + 5,0) m.

+ Mặt cắt 6-6: Mặt cắt lộ giới 22,5m = (6,0 + 10,5 + 6,0) m.

+ Mặt cắt 7-7: Mặt cắt lộ giới 21,25m = (5,0 + 11,25 + 5,0) m.

- + Mặt cắt 8-8: Mặt cắt lộ giới 20,5m = (5,0 + 10,5 + 5,0) m.
- + Mặt cắt 9-9: Mặt cắt lộ giới 19,5m = (6,0 + 7,5 + 6,0) m.
- + Mặt cắt 10-10: Mặt cắt lộ giới 19,0m = (6,0 + 7,0 + 6,0) m.
- + Mặt cắt 11-11: Mặt cắt lộ giới 16,5m = (3,0 + 10,5 + 3,0) m.
- + Mặt cắt 12-12: Mặt cắt lộ giới 15,5m = (4,0 + 7,5 + 4,0) m.
- + Mặt cắt 13-13: Mặt cắt lộ giới 13,5m = (3,0 + 7,5 + 3,0) m.
- + Mặt cắt 14-14: Mặt cắt lộ giới 11,5m = (3,0 + 5,5 + 3,0) m.

9.3. Hệ thống cấp nước

- Nhu cầu sử dụng nước: Tổng lưu lượng cấp nước đến năm 2030: 6.000 m³/ngày đêm.

- Nguồn nước: Nước từ sông Sê-Pôn, hồ thủy điện Hướng Phùng

- Cấp nước: Nhà nước cấp nước Lao Bảo công suất là 3.000 m³/ngày đêm. Xây dựng mới nhà máy nước với công suất 3.000 m³/ngày đêm tại khóm Ka Tăng, nguồn nước từ hồ thủy điện Hướng Phùng. Ngoài ra có nhà máy nước Rào Quán với công suất 10.000 m³/ngày đêm cấp nước cho thị trấn Khe Sanh, Lao Bảo và vùng phụ cận.

- Mạng lưới đường ống: Mạng lưới đường ống thiết kế theo kiểu hỗn hợp; Đường ống chính dùng ống nhựa dẻo HDPE, có đường kính Ø300, Ø200, Ø150, Ø100.

- Cấp nước chữa cháy: Theo quy phạm cấp nước chữa cháy TCVN 2622-1995 và nghị định số 79/2014/ NĐ-CP ngày 31/07/2014 và TTLT/BXD-BCA ngày 66/2014 ngày 16/12/2014 của Bộ Xây dựng và Bộ Công an về việc “Hướng dẫn thực hiện cấp nước phòng cháy, chữa cháy tại khu dân cư và khu công nghiệp”.

9.4. Hệ thống thoát nước mưa

- Lưu vực thoát nước: Toàn thị trấn được chia làm 03 lưu vực chính, mỗi lưu vực sẽ thu nước riêng biệt, sau đó tất cả đổ ra sông Sê-Pôn.

+ Lưu vực 1: Bao gồm khu vực cửa khẩu, một phần phía Bắc của Khu Công thương mại dịch vụ Lao Bảo, khóm Ka Tăng và Khóm Khe Đá, nước chảy về khe Ka Tăng rồi sau đó đổ ra sông Sê-Pôn.

+ Lưu vực 2: Bao gồm khóm Tây Chín, khóm Trung Chín, một phần khóm Vĩnh Đông và một phần khóm An Hà, nước chảy về hồ Lao Bảo, sau đó theo cống ngầm, chảy ra khe cầu Ri, đổ ra sông Sê - Pôn.

+ Lưu vực 3: Các phần còn lại bao gồm một phần khóm Vĩnh Đông, khóm Xuân Phước, một phần khóm An Hà, khóm Cao Việt, khóm Tân Kim, khóm Duy Tân và khóm Ka Túp. Đây là lưu vực bị chia cắt thành các lưu vực nhỏ hơn, nước chảy về các khe suối nhỏ rải rác sau đó chảy ra sông, một vài khu vực nước chảy trực tiếp ra sông Sê-Pôn.

- Hệ thống thoát nước mưa: Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng hoàn toàn, bao gồm: Rãnh - hố thu - hố ga - đường cống - cửa xả; Hệ thống thoát nước mưa bố trí ngầm dưới vỉa hè, sử dụng hệ thống ống bê tông ly tâm đúc sẵn có đường kính D600, D800, D1.000, D1.250; Cống xả thoát nước có đường kính D1.000, D1.250, D1.500 và cửa xả ra các đoạn sông, suối, hồ.

9.5. Hệ thống thoát nước thải

- Lưu lượng nước thải: Tổng lưu lượng thoát nước thải đến năm 2030 là 4.800 m³/ngày đêm.

- Lưu vực thoát nước thải: Toàn bộ thị trấn sẽ chia làm 4 lưu vực, cụ thể như sau:

+ Lưu vực 1: Gồm toàn bộ khóm Vĩnh Đông và Xuân Phước, nước thải theo địa hình tự nhiên, chảy về trạm bơm 1, sau đó được bơm lên cao điểm tại nút giao Lê Thế Tiết, Phạm Văn Đồng để tự chảy về nhà máy xử lý.

+ Lưu vực 2: Gồm khóm Ka Tăng, Khe Đá, một phần khóm Tây Chín, nước thải theo địa hình tự nhiên, chảy về trạm bơm 2, sau đó được bơm lên cao điểm trên đường Thạch Hãn để tự chảy về nhà máy xử lý.

+ Lưu vực 3: Gồm khóm Trung Chín, một phần khóm Tây Chín, khóm An Hà và một phần khóm Cao Việt, nước thải theo địa hình tự nhiên, chảy về trạm bơm 3, sau đó được bơm lên cao điểm tại nút giao Lê Thế Tiết, Hoàng Hoa Thám để tự chảy về nhà máy xử lý.

+ Lưu vực 4: Gồm khóm Tân Kim, Duy Tân, Ka Túp, nước theo địa hình tự nhiên để chảy về nhà máy xử lý.

- Công suất nhà máy xử lý nước thải tại khóm Tân Kim với công suất là 4.800 m³/ngày đêm, diện tích xây dựng là 1,0ha.

- Nước thải công nghiệp: Nước thải phát sinh được thu gom và xử lý riêng tại các cum công nghiệp, bảo đảm các yêu cầu về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Nước thải y tế: Được thu gom và xử lý riêng trong từng bệnh viện, chất lượng nước sau khi xử lý bảo đảm yêu cầu về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận hoặc đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa.

- Xây dựng hệ thống thoát nước sinh hoạt được thiết kế riêng hoàn toàn, sử dụng đường ống nhựa cứng có đường kính D300, D500 để truyền dẫn và thu gom nước thải.

9.6. Chất thải rắn (CTR) và nghĩa trang

- Vị trí khu xử lý chất thải rắn:

+ Khu vực xử lý CTR có vị trí ở phía Đông Bắc thị trấn, thuộc khóm Tây Chín sẽ ngừng hoạt động, chất thải rắn của thị trấn sẽ được đưa về xử lý tại bãi xử lý chất thải rắn huyện Hướng Hóa sau khi bãi rác này đi vào hoạt động.

- Nghĩa trang: Nghĩa trang nhân dân thị trấn Lao Bảo tại khóm Tây Chín, có diện tích là 12,0 ha, là nghĩa trang tập trung của thị trấn.

9.7. Hệ thống cấp điện

- Nguồn điện: Trạm 110/22kV - 25MVA Lao Bảo.

- Tổng nhu cầu cấp điện đến năm 2030 là 17.500 KVA.

- Lưới điện trung thế (22kV): Xây dựng mới tuyến đường dây 22kV với chiều dài khoảng 2.500m; Tất cả các tuyến đường dây phải có liên kết mạch vòng kín vận hành hở, chuyển đổi phương thức sẽ không mất điện khách hàng và ứng dụng điều khiển từ xa tất cả các thiết bị từ trung tâm điều khiển; Từng bước ngầm hóa lưới điện trung thế tại khu vực trung tâm, các khu đô thị mới, các tuyến phố chính.

- Trạm hạ thế: Cải tạo nâng công suất các trạm hạ thế 22/0,4kV hiện có cho phù hợp với nhu cầu phụ tải. Bổ sung xây dựng mới các trạm hạ thế 22/0,4kV cho các khu vực phát triển phụ tải mới. Sử dụng hình thức trạm hạ thế kiểu Kios hoặc trạm một cột cho khu vực trung tâm và các khu phát triển đô thị mới.

- Mạng hạ thế (0,4kV): Nâng cấp, ngầm hóa mạng lưới điện hạ thế tại khu vực trung tâm đô thị, các tuyến phố chính, các khu đô thị mới.

9.8. Hệ thống điện chiếu sáng

- Cải tạo, nâng cấp, phát triển tất cả các loại hình chiếu sáng theo hướng sử dụng thiết bị có hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, gồm: Chiếu sáng không gian công cộng; chiếu sáng mặt ngoài công trình; chiếu sáng quảng cáo, trang trí và chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội; chiếu sáng trong khuôn viên công trình do các tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý và sử dụng.

- Tuyến điện chiếu sáng đi ngầm dùng đèn LED 100 - 200W gắn trên cột thép tròn côn cao 8,0m kết hợp với cần đèn cao 2,0m. Hệ thống dùng cáp ngầm 0,4KV luồn trong ống nhựa xoắn chịu lực, ống thép đặt cách mặt đất 0,7m. Cột đèn chiếu sáng đặt cách bó vỉa 0,5 - 0,7m.

- Tủ điện điều khiển đóng cắt các tuyến điện chiếu sáng được treo và đấu nối tại cột đường dây cấp điện.

9.9. Hệ thống mạng lưới thông tin liên lạc

- Xây dựng đồng bộ với các hệ thống hạ tầng khác; Đầu tư xây dựng mới một hệ thống viễn thông hoàn chỉnh, có khả năng kết nối đồng bộ với mạng viễn thông quốc gia; Các tuyến cống bê và cáp đồng sẽ được đi ngầm đến chân các công trình; Bố trí các tủ cáp điện thoại trên dọc các tuyến cáp, các điểm rẽ nhánh vào khu dân cư.

10. Các dự án ưu tiên đầu tư

- Về hạ tầng xã hội: Ưu tiên phát triển khu vực đất ở thuộc đơn vị ở phía Đông Quốc lộ 9; nâng cấp và tôn tạo di tích lịch sử Nhà đày Lao Bảo; đầu tư xây dựng Nhà văn hóa trung tâm thị trấn Lao Bảo; nâng cấp phòng khám đa khoa thành bệnh viện đa khoa khu vực Lao Bảo với quy mô khoảng 100 giường; xây dựng mới hai trạm y tế cho hai đơn vị ở; đầu tư xây dựng sân vận động thi

trần Lao Bảo; nhà thi đấu thể dục thể thao; nâng cấp cải tạo chợ Tân Phước.

- Về hạ tầng kỹ thuật: Nâng cấp và mở rộng các tuyến đường Phạm Văn Đồng (đoạn nối dài), Ông Ích Khiêm, Hoàng Hoa Thám, Đường vành đai sông Sê-Pôn, Lê Văn Huân, Nguyễn Bình Khiêm, nâng cấp cải tạo các tuyến đường nội thị; Đầu tư hoàn thiện hệ thống thoát nước mưa; Đầu tư xây dựng nhà máy nước có công suất 3.000 m³/ngày đêm; Cải tạo bến xe thị trấn; Đầu tư xây dựng nghĩa trang nhân dân thị trấn Lao Bảo.

11. Nội dung quy định quản lý theo đồ án quy hoạch

Quy định hướng dẫn quản lý đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, bảo vệ, sử dụng hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật theo đúng đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng thị trấn Lao Bảo thuộc Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (*Quy định quản lý kèm theo đồ án quy hoạch*).

Điều 2: UBND huyện Hướng Hóa chủ trì, phối hợp với UBND thị trấn Lao Bảo và các đơn vị liên quan tổ chức công bố đồ án quy hoạch để các tổ chức, cá nhân biết và triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo; Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch UBND huyện Hướng Hóa và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT_{TDP}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hưng